

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP, ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp quốc gia năm 2019 và định hướng đến 2021

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành Trung ương; Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch thực hiện nghị quyết nêu trên năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, trong đó xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và tiến độ thực hiện đối với từng nhiệm vụ được giao. Đảm bảo việc triển khai Kế hoạch kịp thời, thực hiện đồng bộ các giải pháp tại tất cả các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

2. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tại đơn vị; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến Kế hoạch đến từng cán bộ, công chức, viên chức trong mỗi cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch.

3. Nâng cao vai trò của các Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong việc phối hợp, trao đổi thông tin, phản ánh những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp với các ngành, các cấp để tập trung tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ sản xuất kinh doanh.

II. MỤC TIÊU CHUNG VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ:

1. Mục tiêu chung

Cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân; nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Chính phủ, của Đảng bộ Tỉnh về phát triển kinh tế xã hội.

2. Một số mục tiêu cụ thể

2.1. Phân đầu ưu tiên tập trung cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); tập trung phân đầu cải thiện 10 chỉ số thành phần, đặc biệt là các chỉ số con (trong 128 chỉ số con thuộc 10 chỉ số thành phần) có thứ hạng thấp.

2.2. Đơn giản hóa, công khai, minh bạch thủ tục hành chính, đẩy mạnh rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường công khai thông tin về pháp lý, đất đai, quy hoạch, đấu thầu... theo hướng tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh tiếp cận một cách thuận lợi và dễ dàng; đảm bảo thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, các quy định về cắt giảm danh mục mặt hàng và cải cách thủ tục hành chính về kiểm tra chuyên ngành.

2.3. Phát huy và triển khai thực hiện hiệu quả Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trực tuyến và chính quyền điện tử. Tiếp tục phối hợp với mạng xã hội ZALO để đẩy mạnh triển khai phục vụ công dân, doanh nghiệp tra cứu, theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ; đánh giá mức độ hài lòng khi giao dịch với các cơ quan hành chính; cung cấp đến công dân, tổ chức các thông tin liên quan đến tính minh bạch trong việc tiếp cận thông tin để công dân, doanh nghiệp tra cứu, bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin.

2.4. Người dân, doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 (trong đó ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền ở cấp độ 4). Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích (Quyết định số 977/QĐ-UBND, ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc công bố danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích). Phân đầu đến hết năm 2019 tất cả các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh phải thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính công qua bưu điện.

2.5. Đào tạo, bồi dưỡng định kỳ và thường xuyên về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và thái độ ứng xử, ý thức trách nhiệm... để cán bộ tiếp xúc và làm việc trực tiếp với doanh nghiệp phải am hiểu chuyên môn, hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ và có thái độ phục vụ, nhiệt tình, thân thiện.

2.6. Tiếp tục rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng phân đầu giảm từ 30-70% thời gian thực hiện các TTHC so với quy định của Pháp luật, cụ thể:

- Giải quyết cho doanh nghiệp (DN) mua hóa đơn trong 0,5 ngày; tự in hóa đơn 0,5 ngày và được phép sử dụng hóa đơn trong 01 ngày. Chính thức thay thế hóa đơn giấy bằng hóa đơn điện tử từ 01/11/2020 (theo quy định của Chính phủ).

- DN tự kê khai và nộp lệ phí môn bài (không quy định phải đăng ký), số lần nộp trong năm 01 lần.

- Thời gian hoàn thuế giá trị gia tăng: Hoàn trước, kiểm tra sau: 04 ngày (theo quy định là 6 ngày, giảm 30%), Kiểm tra trước, hoàn sau 28 ngày (theo quy định là 40 ngày, giảm 30%).

- Giải quyết miễn, giảm thuế tối đa 10 ngày;

- Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai kê khai thuế qua mạng đạt 100%, hoàn thuế điện tử đạt 100% và nộp thuế điện tử đạt từ 100%; giảm thời gian kiểm tra trước hoàn thuế tối đa không quá 04 ngày làm việc; triển khai trên diện rộng việc sử dụng hóa đơn điện tử; hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan thuế.

- Giải quyết hồ sơ miễn, giảm tiền sử dụng đất, thuê đất, thuê mặt nước; chuyển mục đích sử dụng đất là 04 ngày; đăng ký bổ sung sở hữu tài sản gắn liền với đất thời gian 06 ngày.

- Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất: 14 ngày.

- Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận: 05 ngày.

- Giảm 30% thời gian giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực đầu tư, trong đó, Quyết định chủ trương đầu tư: 21 ngày; Cấp giấy chứng nhận đầu tư: 01 ngày. Giảm từ 50-70% thời gian giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, cụ thể: Đăng ký thành lập mới doanh nghiệp và đăng ký thay đổi nhiều nội dung: 01 ngày; đăng ký thay đổi từ 2 nội dung trở xuống: 1/2 ngày (trên 30% hồ sơ có thể lấy ngay kết quả khi nộp hồ sơ hợp lệ); tỷ lệ hồ sơ đăng ký qua mạng (online) đạt trên 50%.

- Giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết TTHC lĩnh vực xây dựng, riêng thủ tục cấp phép xây dựng: không quá 15 ngày.

- Giảm 30% thời gian thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp của Công an tỉnh.

- Kết nối cấp thoát nước: 01 ngày.

- Giảm 30% thời gian giải quyết TTHC lĩnh vực giao thông vận tải.

- Giảm thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới còn dưới 60 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 80 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Giảm 30% các TTHC thuộc lĩnh vực kho bạc, thời gian kiểm soát hồ sơ, chứng từ số từ 7 ngày xuống 1-2 ngày làm việc.

- Đảm bảo thực hiện thời gian giao dịch nộp hồ sơ Bảo hiểm xã hội (BHXH) là 45 giờ/năm; giảm bớt 32 TTHC xuống còn 28 TTHC. Triển khai thực hiện giao dịch điện tử đạt 90%; triển khai tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đạt 90%.

- Giải quyết thủ tục tiếp cận điện năng: không quá 12 ngày làm việc.

- Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch cắt giảm từ 30-70% thời gian thực hiện các TTHC so với quy định của Pháp luật. Báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) trong báo cáo quý III – 2019 Kế hoạch này.

2.7. Đẩy mạnh thanh toán điện tử

- 100% trường học, bệnh viện, công ty điện, công ty cấp thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền điện... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

- Thực hiện các giải pháp vận động, khuyến khích phát triển người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt với mục tiêu đạt 50% mai táng phí, tử tuất khu vực đô thị.

2.8. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo. Tăng cường các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

2.9. Nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch để du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Các sở, ngành, địa phương tập trung xây dựng các giải pháp để thực hiện mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của Kế hoạch này. Bên cạnh đó, còn tập trung một số nhiệm vụ và giải pháp sau:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi, tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); cải thiện bộ chỉ số môi trường kinh doanh của WB và năng lực cạnh tranh toàn cầu 4.0 của WEF; chỉ số khởi sự kinh doanh (A1), chỉ số bảo vệ nhà đầu tư theo EoDB (A5) (theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, cải cách quy trình xử lý để cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh và đăng ký đầu tư so với quy định tại các văn bản pháp luật; tổng hợp những bất cập, vướng mắc (về các lĩnh vực quản lý ngành) để đề xuất UBND tỉnh kiến nghị với Trung ương, các bộ, ngành có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

- Tuyên truyền, thu hút sự quan tâm của doanh nghiệp, công dân thực hiện đăng ký kinh doanh qua mạng; tăng mức độ, tỷ lệ giải quyết các thủ tục trực tuyến. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017; triển khai hiệu quả hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 316/QĐ-UBND, ngày 09/7/2018 của UBND tỉnh về chương trình khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2018-2020; Phối hợp Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ, Hội Nữ doanh nhân tổ

chức các khóa đào tạo hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng cường năng lực quản trị kinh doanh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi, tham mưu UBND Tỉnh các giải pháp cải thiện bộ chỉ số đổi mới sáng tạo của WIPO; nhóm chỉ số công nghệ và đổi mới sáng tạo theo đánh giá mức độ sẵn sàng cho sản xuất tương lai của WEF; nhóm chỉ số nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo theo GCI 4.0 và nhóm chỉ số: Chỉ tiêu cho nghiên cứu và phát triển - B8; Tăng trưởng về doanh nghiệp đổi mới sáng tạo - B9; Công ty có ý tưởng sáng tạo mới đột phá - B10 (B8, B9, B10 thuộc GIC 4.0); Giải pháp công nghệ - C7; Năng lực Đổi mới sáng tạo - C8 (C7 và C8 thuộc GII) theo hướng dẫn Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đột phá về ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất trên địa bàn tỉnh Gia Lai; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, tạo thương hiệu cho doanh nghiệp tỉnh Gia Lai.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”; khuyến khích thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo có tiềm năng phát triển trong một số lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông thành lập cổng thông tin khởi nghiệp của tỉnh, kết nối cổng thông tin khởi nghiệp Quốc gia.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi, tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện bộ chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của UN; chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin - B5 (theo GCI 4.0), hạ tầng công nghệ thông tin - C1, và chỉ số sáng tạo trong mô hình kinh doanh, tổ chức, trực tuyến (C4, C5, C6 theo GII) theo hướng dẫn Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai, tạo môi trường thuận lợi phát triển Chính phủ điện tử phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh. Phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ; xây dựng trực chia sẻ tích hợp dữ liệu để kết nối các hệ thống thông tin của tỉnh trên hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn công dân, tổ chức để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 tại Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Gia Lai tại địa chỉ <http://dichvucong.gialai.gov.vn>; qua mạng xã hội Zalo (mục "Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai") và thực hiện việc gửi/nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; góp phần tạo thói quen và giúp người dân hiểu được lợi ích của

dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; hạn chế nộp hồ sơ giấy trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và tham mưu UBND Tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số chất lượng quản lý hành chính đất đai - B3 và chỉ số đăng ký tài sản - A7 (theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về: thông tin đất đai các huyện, thị xã, thành phố, kết quả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, môi trường và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ tiếp nhận, xử lý, lưu giữ quan trắc chất thải tự động.

- Tham mưu cho UBND tỉnh công bố, công khai Quy hoạch (điều chỉnh) sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016-2020; trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút các nhà đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định ban hành bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2024.

- Tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh theo hướng ngày càng hoàn thiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Đẩy nhanh tiến độ giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính. Giao đất, cho thuê đất đảm bảo thời gian theo quy định, đúng tiến độ của dự án được phê duyệt, góp phần đưa các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sớm có hiệu quả; thực hiện rà soát các dự án chưa hoàn thành các thủ tục về đất đai nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

5. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và tham mưu UBND Tỉnh các giải pháp cải thiện bộ chỉ số năng lực cạnh tranh du lịch của WEF; chỉ số Mức độ ưu tiên cho ngành du lịch - Đ1 theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

- Xây dựng kế hoạch, chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo du lịch trên cả nước để tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác du lịch. Triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực du lịch đến năm 2025.

- Tổ chức rà soát, kiến nghị bãi bỏ các quy định pháp luật về du lịch và dịch vụ liên quan không còn phù hợp; cải cách mạnh mẽ các thủ tục hành chính và giảm chi phí kinh doanh về hoạt động du lịch.

- Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch và dự án đầu tư xây dựng các khu, điểm du lịch theo các quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển tỉnh và của Chính phủ. Tham mưu ban hành Quy định về một số chính

sách phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch để du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

6. Sở Tư pháp

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và tham mưu UBND Tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật - B1 theo GCI 4.0, theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Thường xuyên phối hợp các sở, ban, ngành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh và UBND tỉnh ban hành có liên quan đến thu hút đầu tư, đầu tư công, tài chính công, đất đai... để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ cho phù hợp với quy định của pháp luật; triển khai tốt công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

7. Sở Lao động - Thương binh và xã hội

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số chất lượng đào tạo nghề - B6 và chỉ số tuyển dụng lao động thâm dụng tri thức - C2 theo hướng dẫn của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo nghề để đáp ứng nhu cầu thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo; đa dạng các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Thường xuyên phối hợp với các hiệp, hội doanh nghiệp hướng dẫn, xử lý và giải đáp kịp thời những phát sinh, vướng mắc về thực hiện pháp luật lao động trong quan hệ lao động của doanh nghiệp, tạo môi trường lao động hài hòa, ổn định, giúp doanh nghiệp phát triển sản xuất - kinh doanh.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, kiến nghị bổ sung, hoặc điều chỉnh các quy định về chính sách bảo hiểm xã hội, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích các doanh nghiệp, người lao động tham gia bảo hiểm xã hội.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và tham mưu UBND Tỉnh các giải pháp cải thiện Chỉ số Hợp tác nghiên cứu nhà trường và doanh nghiệp - C3 và chỉ số thuộc nhóm nguồn nhân lực - C9 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch về giáo dục và đào tạo; thực hiện quyền tự chủ về tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung đào tạo và khảo thí cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn toàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh và đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu nhà trường và doanh nghiệp.

- Chỉ đạo 100% trường học trên địa bàn đô thị phối hợp với các ngân hàng trên địa bàn để thu học phí qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

9. Sở Xây dựng

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và tham mưu UBND Tỉnh các giải pháp cải thiện Chỉ số cấp phép xây dựng - A3 theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 đối với các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp như thủ tục cấp giấy phép xây dựng, cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng...; thực hiện một cửa liên thông điện tử đối với thủ tục thẩm định dự án đầu tư, thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật...

- Thực hiện công khai minh bạch các thông tin về quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh, tạo thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp tiếp cận, nghiên cứu cơ hội đầu tư.

10. Sở Công Thương

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và tham mưu UBND Tỉnh các giải pháp cải thiện Chỉ số hiệu quả Logistics của WB, chỉ số tiếp cận điện năng - A6, chỉ số chất lượng và năng lực các dịch vụ logistics - D1 theo hướng dẫn của Bộ Công Thương, chỉ số thương mại điện tử.

- Thường xuyên phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, Công ty Điện lực Gia Lai thực hiện quy trình thủ tục tiếp cận điện năng, phấn đấu chỉ tiêu: Tiếp cận điện năng thực hiện trong thời gian không quá 12 ngày. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp hoàn thiện tiêu chí số 4 (điện nông thôn) đối với các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong kế hoạch năm 2019.

- Khuyến khích tạo điều kiện phát triển thị trường trong nước; tuyên truyền hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu, các nhóm hàng xuất khẩu thế mạnh của tỉnh (theo hướng dẫn của Bộ Công Thương).

11. Sở Nội vụ

Triển khai nhiều cách thức đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức nhất là tại các Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, thị xã, thành phố nhằm nâng cao trách nhiệm, thái độ ứng xử làm việc của đội ngũ công chức, viên chức tiếp xúc làm việc trực tiếp với doanh nghiệp, có biện pháp quy trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thay thế công chức, viên chức không đủ năng lực, trình độ và phẩm chất khi tiếp xúc làm việc trực tiếp với doanh nghiệp.

12. Sở Tài chính

- Là đầu mối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi và tham mưu UBND Tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số giao dịch thương mại qua biên giới - A8, vốn hóa thị trường chứng khoán - B7, theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Nghiên cứu, rà soát chi phí thuê bưu điện làm dịch vụ hành chính công để đảm bảo tính thống nhất.

- Phối hợp với Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum có trách nhiệm theo dõi, đánh giá tình hình hình và kết quả thực hiện cải cách về quản lý danh mục mặt hàng, kiểm tra chuyên ngành của các sở, ngành, địa phương.

13. Sở Ngoại vụ

- Tăng cường thúc đẩy quan hệ, hợp tác với các Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài, tổ chức phi chính phủ nước ngoài và tổ chức quốc tế tại Việt Nam nhằm nâng cao năng lực hội nhập của địa phương, hỗ trợ triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm ra nước ngoài. Tích cực vận động, kêu gọi và tranh thủ các nguồn lực từ nước ngoài đầu tư vào tỉnh Gia Lai.

- Nâng cao hiệu quả và thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đến thăm và làm việc với tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan trong công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài tại địa phương.

14. Sở Y tế

- Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính về khám chữa bệnh BHYT, Từng bước hoàn thiện quy trình khám chữa bệnh và kết nối liên thông về giám định, thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT nhằm giảm bớt thời gian cho người bệnh và nhân dân. Rút ngắn 50% thời gian giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm dịch y tế...

- Chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai kế hoạch thực hiện việc thanh toán các chi phí khám chữa bệnh BHYT, viện phí qua hệ thống ngân hàng; phối hợp với các ngân hàng tổ chức lắp đặt các thiết bị chấp nhận thẻ thanh toán (phù hợp) tại các cơ sở y tế để phục vụ thanh toán khám chữa bệnh BHYT và viện phí được nhanh chóng, thuận lợi và tiết kiệm thời gian cho người dân (thời gian triển khai trong tháng 7/2019).

- Phối hợp với Sở Tài chính, Cục Hải quan GL-KT hướng dẫn, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về an toàn thực phẩm nhằm tạo bước chuyển biến đột phá trong quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

15. Sở Giao thông vận tải

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và tham mưu UBND Tỉnh các giải pháp cải thiện nhóm chỉ số hạ tầng - B4 theo hướng dẫn của Bộ Giao thông Vận tải.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính (giảm từ 30% trở lên); thực hiện một cửa liên thông điện tử đối với thủ tục thẩm định dự án đầu tư, thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật...

16. Văn phòng UBND tỉnh.

- Theo dõi và tổ chức kiểm tra việc cắt giảm các thủ tục hành chính đã bãi bỏ, niêm yết công khai phí và lệ phí và đặc biệt là quá trình rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính của các sở, ngành, địa phương.

- Tiếp tục thực hiện công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; cập nhật, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và trả lời người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh qua Hệ thống các trang thông tin điện tử tại địa chỉ: <http://gialai.gov.vn>; <http://nguoidan.chinhphu.vn> và

<http://doanhnghiep.chinhphu.vn> nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các ngành, địa phương tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này.

17. Thanh tra tỉnh:

- Là đầu mối theo dõi và tham mưu UBND Tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số Kiểm soát tham nhũng - B2 theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

- Phối hợp với các đơn vị xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, đặc biệt là thanh tra chuyên ngành. Thống nhất kế hoạch thanh, kiểm tra, không thực hiện trùng lặp, nghiêm túc thực hiện việc thanh, kiểm tra 01 lần/01 doanh nghiệp trong năm. Đối với doanh nghiệp mới thành lập thì sau 03 năm mới tiến hành thanh, kiểm tra doanh nghiệp lần đầu.

- Công khai hòm thư góp ý điện tử và đường dây nóng của các đơn vị thanh, kiểm tra và Thanh tra tỉnh tại trụ sở và trang thông tin điện tử của Tỉnh, Thanh tra tỉnh, các Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và trang mạng xã hội ZALO của tỉnh để kịp thời tiếp nhận, giải quyết những kiến nghị, phản ánh của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp góp phần phát huy tinh thần dân chủ và nâng cao hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ công vụ.

18. Công an tỉnh

- Chủ động nắm bắt tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo phục vụ tốt các yêu cầu công tác và tạo điều kiện thuận lợi, không gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Hỗ trợ và giải quyết hiệu quả cho các Doanh nghiệp khi xảy ra sự cố mất trộm và tình trạng phải trả tiền “bảo kê” cho các băng nhóm xã hội đen để được yên ổn làm ăn. Duy trì sự ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định; nghiên cứu xây dựng kế hoạch giảm 30% thời gian giải quyết các thủ tục hành chính. Trong đó, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực sau: Quản lý xuất nhập cảnh, đăng ký quản lý cư trú, đăng ký quản lý phương tiện giao thông, cấp giấy chứng minh nhân dân, cấp giấy chứng nhận về an ninh, trật tự đối với một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện, quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy, thời gian thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy...

- Phối hợp với Thanh tra tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch thanh, kiểm tra doanh nghiệp. Không thực hiện trùng lặp; nghiêm túc thực hiện việc thanh, kiểm tra 01 lần/01 doanh nghiệp trong năm.

19. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh

- Nghiên cứu, tiếp tục cắt giảm tối đa (từ 30-70%) thời gian thực hiện TTHC nhằm rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí cho nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư vào Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh.

- Triển khai đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư vào KCN, Khu kinh tế; công khai quỹ đất sạch trong KCN, KKT.

- Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng và triển khai chương trình phát triển kinh tế cửa khẩu giai đoạn 2016-2020.

20. Kho bạc nhà nước tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan thu, các ngân hàng thương mại, thực hiện đa dạng hóa các hình thức nộp thu ngân sách nhà nước, khuyến khích và hướng dẫn người dân và doanh nghiệp thu nộp bằng chuyển khoản qua hệ thống Ngân hàng thương mại, đa dạng hóa hình thức nộp thuế điện tử như internetbanking, nộp qua thẻ ATM, nộp qua điểm chấp nhận thẻ POS tại KBNN tỉnh, tại ngân hàng Vietinbank... hạn chế thấp nhất nộp bằng tiền mặt, nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng, an toàn nhất cho người dân và doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp thuế vào NSNN.

- Công khai về quy trình, thủ tục hành chính tại nơi giao dịch và trang thông tin điện tử của tỉnh; cắt giảm 30% thời gian thực hiện thủ tục hành chính; thay đổi phương thức thanh toán vốn đầu tư: rút ngắn thời gian kiểm soát hồ sơ, chứng từ số từ 7 ngày làm việc xuống còn 1-2 ngày làm việc. Triển khai diện rộng dịch vụ công trực tuyến đến tất cả các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

21. Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh tỉnh Gia Lai

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và tham mưu UBND Tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số Tiếp cận tín dụng - A4 theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Theo dõi, chỉ đạo các tổ chức tín dụng tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

- Chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh phối hợp các đơn vị trường học, bệnh viện, công ty điện, công ty cấp thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị để thanh toán thu học phí, viện phí, tiền điện... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ...

22. Cục Thuế tỉnh

- Thực hiện triển khai các ứng dụng hỗ trợ doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục hành chính với cơ quan thuế, tiếp tục triển khai thuế qua mạng và nộp thuế điện tử. Duy trì đảm bảo tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế điện tử đạt 100%; hoàn thuế giá trị gia tăng bằng phương thức điện tử đạt 100%; tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt trên 98%; giảm thời gian thực hiện kiểm tra trước khi hoàn thuế; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính với thời gian quy định theo mục tiêu Kế hoạch này.

- Chỉ đạo ngành thuế tăng cường gắn kết với các đơn vị đại lý thuế, tư vấn thuế tuyên truyền những chính sách có lợi khi thành lập doanh nghiệp; hỗ trợ, tư vấn và giúp đỡ doanh nghiệp về chế độ sổ sách kế toán thuận lợi; doanh nghiệp thành lập sau 3 năm hoạt động mới tổ chức thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp lần đầu.

- Phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh triển khai thực hiện tốt, kịp thời các chính sách về: Miễn, giảm thuế môn bài, thuế thu nhập doanh nghiệp, hỗ trợ chế độ

kế toán,... đối với doanh nghiệp theo Thông tư 133/2016/TT-BTC, ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa; Thông tư 132/2018/TT-BTC, ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ và Nghị Định 39/2018/NQ-CP, ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Từng bước tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp thành lập mới sử dụng hóa đơn điện tử; hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan thuế để phân đấu 100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử trước ngày 01/11/2020.

- Phối hợp với Thanh tra tỉnh để xây dựng kế hoạch thanh, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm theo nguyên tắc thống nhất kế hoạch thanh, kiểm tra, không thực hiện trùng lặp, nghiêm túc thực hiện việc thanh, kiểm tra 01 lần/01 doanh nghiệp trong năm. Thanh, kiểm tra doanh nghiệp thực hiện cùng đoàn liên ngành theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt.

23. Cục Hải quan Gia Lai – Kon Tum:

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số giao dịch thương mại qua biên giới - A8.

- Duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS và cơ chế một cửa quốc gia ổn định, an ninh, an toàn 24/7.

- Tiếp tục triển khai các thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến; chủ động rà soát, đề xuất cắt giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính; phối hợp với các cơ quan chức năng, các cơ quan quản lý chuyên ngành tạo điều kiện thuận lợi tối đa để thông quan nhanh chóng hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh qua biên giới.

- Tiếp tục thực hiện thỏa thuận hợp tác phối hợp thu với các Ngân hàng thương mại theo Thông tư 184/2015/TT-BTC, ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính về quy định thủ tục về kê khai, bảo lãnh tiền thuế, thu nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, tiền phí, lệ phí, các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá để mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán bằng phương thức điện tử (e-Payment), đặc biệt là thanh toán nộp thuế điện tử và thông quan điện tử 24/7.

24. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và tham mưu UBND Tỉnh các giải pháp cải thiện cấu phần “nộp bảo hiểm” trong chỉ số Nộp thuế và bảo hiểm xã hội - A2 theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính về BHXH, BHYT nhằm rút ngắn thời gian giao dịch, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp khi kê khai BHXH, BHYT.

- Đẩy mạnh giao dịch điện tử trong lĩnh vực kê khai thu, cấp sổ, thẻ, giải quyết chính sách BHXH, BHYT; thực hiện giao - nhận, chuyển - phát hồ sơ về BHXH, BHYT qua dịch vụ Bưu chính.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích và hướng dẫn người nhận lương hưu trợ cấp bảo hiểm xã hội nhận trợ cấp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt; xây dựng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin để quản lý người hưởng và toàn bộ chế độ chi trả cho người hưởng theo thẻ điện tử với mục tiêu đạt 50% số người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, mai táng phí, tử tuất...

25. Tòa án tỉnh:

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và tham mưu UBND Tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số Giải quyết tranh chấp hợp đồng - A9, Phá sản doanh nghiệp - A10 theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Nâng cao hiệu quả công tác xét xử của Tòa án (từ cấp tỉnh đến cấp huyện); xét xử đúng pháp luật, đúng thời hạn, công bằng và nhanh chóng thi hành phán quyết của Tòa án; rút ngắn tối đa thời gian thụ lý và giải quyết các vụ án kinh tế. Qua đó, góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; góp phần tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, ổn định cho sự phát triển của các loại hình doanh nghiệp nói riêng và sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà nói chung.

26. Công ty Điện lực Gia Lai

- Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; khuyến khích người sử dụng điện thanh toán tiền điện bằng các giải pháp điện tử, di động.

- Đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh, tiếp tục đầu tư hạ tầng cấp điện, nâng cấp về đường truyền đảm bảo việc thực hiện chỉ số tiếp cận điện năng theo đúng mục tiêu.

27. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh, Hội Nữ doanh nhân tỉnh

- Tham gia các đoàn thanh tra doanh nghiệp với tư cách người làm chứng khi có đề nghị của cơ quan thanh tra.

- Tích cực vận động doanh nghiệp thành viên phản ánh các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức; tập hợp các kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp thành viên gửi Thanh tra tỉnh.

- Tuyên truyền, giải thích cho doanh nghiệp về quyền và nghĩa của cơ quan nhà nước và của doanh nghiệp để doanh nghiệp biết, tự bảo vệ mình trước các hành vi nhũng nhiễu. Phát động trong các doanh nghiệp không đưa hối lộ cho mọi cán bộ công chức.

- Rà soát, tập hợp các quy định pháp luật không rõ ràng, khó tuân thủ, bất hợp lý; nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng... đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải thích, sửa đổi, bổ sung, tháo gỡ và công khai kết quả để các doanh nghiệp biết.

- Phối hợp với các tổ chức đại diện người dân, doanh nghiệp tiến hành định kỳ khảo sát ý kiến người dân và doanh nghiệp về chất lượng hành chính công và chi phí không chính thức ở cấp sở, ngành, huyện, công khai kết quả và đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, huyện có giải pháp nâng cao chất lượng hành chính công và cắt giảm chi phí không chính thức.

- Chủ động tích cực tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cộng đồng doanh nghiệp về các chủ trương, chính sách của tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Thường xuyên đưa ra các sáng kiến, mô hình mới đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động của Hiệp, Hội.

28. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Chấn chỉnh ngay thái độ phục vụ người dân và doanh nghiệp đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tiếp xúc với người dân và doanh nghiệp; tạo tính chuyên nghiệp trong ứng xử, chuyển từ thái độ quản lý sang thái độ phục vụ người dân và doanh nghiệp. Kiên quyết loại bỏ những cán bộ, công chức, viên chức có các hành vi gây khó khăn, phiền nhiễu với người dân và doanh nghiệp. Nếu để xảy ra sai phạm thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch rút ngắn từ 30%-70% thời gian giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Thiết lập hòm thư góp ý điện tử và đường dây nóng của cơ quan, đơn vị; công khai trên các phương tiện thông tin, đại chúng và Trang thông tin điện tử của tỉnh, Thanh tra tỉnh và các hiệp, hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 (trong đó ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền ở cấp độ 4). Tuyên truyền và vận động người dân tích cực tham gia giải quyết các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4.

- Chủ động thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, làm thủ tục trực tuyến, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Đến cuối năm 2019, tất cả các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh phải thực hiện việc tiếp nhận và trả hồ sơ thủ tục hành chính công qua bưu điện. Hướng dẫn người dân thao tác gửi hồ sơ trên máy tính để rút ngắn thời gian giải quyết.

- Thường xuyên phối hợp với Sở Tư pháp rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh và UBND tỉnh ban hành có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ cho phù hợp với quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh và cơ quan tư vấn trong triển khai các chương trình khảo sát Năng lực cạnh tranh - PCI, khảo sát năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương - DDCI, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ đồng hành doanh nghiệp.

- Chủ động thường xuyên gỡ gỡ các doanh nghiệp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp tại địa phương; có giải pháp kịp thời, hiệu quả nâng cao tính minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện.

2. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; định kỳ hàng quý, năm tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (Báo cáo quý trước ngày 10 tháng cuối quý; báo cáo năm trước ngày 10 tháng 12).

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Gia Lai và các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cả hệ thống chính trị tích cực tham gia cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; đồng thời đẩy mạnh việc hỗ trợ, giúp đỡ, đồng hành cùng doanh nghiệp, đồng thời tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, gây khó khăn, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các ngành, địa phương tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này; kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh. Định kỳ hàng quý, năm tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ theo quy định./. *ma*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Phòng TM&CN Việt Nam - VCCI;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội DN tỉnh, Hội DN trẻ tỉnh, Hội Nữ DN tỉnh;
- CVP, các Phó CVP VP UBND Tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CV các khối, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành
Võ Ngọc Thành